|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**Số: **3778**/CHK-ANHK | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2018* |
| V/v trình Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Bộ Giao thông vận tải |

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải (ban hành kèm theo Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải), Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) đã dự thảo và kính trình Bộ Giao thông vận tải Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam (thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT, Thông tư số 45/2017/TT-BGTVT và Thông tư số 02/2018/TT-BGTVT), cụ thể như sau:

# I. Sự cần thiết ban hành

## 1. Chỉ đạo của Chính phủ

Trước tình hình diễn biến phức tạp của hoạt động khủng bố nói chung và các cuộc tấn công nhằm vào hàng không dân dụng trên thế giới nói riêng cũng như các hoạt động manh động, bạo lực của một số tổ chức khủng bố tại Việt Nam thời gian gần đây; để đáp ứng nhu cầu phát triển, xu hướng xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng hàng không, cổ phần hóa doanh nghiệp hàng không, ngày 07/1/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 34/2016/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực bảo đảm An ninh hàng không (ANHK).

Triển khai thực hiện Đề án về việc tổ chức lực lượng kiểm soát ANHK, tại Thông báo số 439/TB-VPCP ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chỉ đạo: “thành lập Công ty bảo đảm an ninh hàng không độc lập trực thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) để thực hiện công tác bảo đảm ANHK tại các cảng hàng không, sân bay trên cả nước”.

(Mô hình tổ chức lực lượng kiểm soát an ninh hàng không ở các cảng hàng không hiện tại:

- Tại các cảng hàng không do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) quản lý, khai thác: Lực lượng kiểm soát an ninh trực thuộc người khai thác cảng (là 21 chi nhánh của ACV).

- Tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn: Lực lượng kiểm soát ANHK của Cảng HKQT Nội Bài đảm nhiệm).

## 2. Một số bất cập cần sửa đổi, bổ sung

### 2.1. Vấn đề xác định lực lượng kiểm soát ANHK và xác định chức năng, nhiệm vụ, quan hệ phối hợp, tiêu chuẩn một số chức danh chủ chốt của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK

Theo quy định tại Điều 195 – Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, lực lượng kiểm soát ANHK được Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo tổ chức để thực hiện các biện pháp bảo đảm ANHK trong phạm vi trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên hiện nay, Bộ Giao thông vận tải chưa có quy định cụ thể, đầy đủ (tại Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT đã có nhưng chưa đầy đủ) về việc xác định lực lượng kiểm soát ANHK;chức năng, nhiệm vụ, quan hệ phối hợp, tiêu chuẩn (tiêu chuẩn của doanh nghiệp và tiêu chuẩn một số chức danh chủ chốt) của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK.

Việc bảo đảm yêu cầu thống nhất, độc lập, chuyên nghiệp và hiệu quả của lực lượng kiểm soát ANHK là cần thiết, đặc biệt là trong bối cảnh đang khẩn trương thực hiện tổ chức lại lực lượng kiểm soát ANHK hiện nay. Do vậy, cần bổ sung các quy định:

- Quy định những đối tượng nào là nhân viên kiểm soát ANHK;

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quan hệ phối hợp của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK, tiêu chuẩn một số chức danh chủ chốt của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK;

- Quy định cụ thể các loại dịch vụ do đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK được cung cấp;

- Quy định việc xác định mối quan hệ cấp trên, cấp dưới, mối quan hệ phối hợp trong lực lượng kiểm soát ANHK.

### 2.2. Vấn đề xác định trách nhiệm, quan hệ phối hợp của người khai thác cảng hàng không và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK

Về vấn đề phân định giữa trách nhiệm duy trì, nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn dịch vụ bảo đảm ANHK tại cảng hàng không của người khai thác cảng hàng không và trách nhiệm cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK đủ tiêu chuẩn, có chất lượng của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm ANHK là vấn đề mới phát sinh, cần giải quyết khi tách lực lượng kiểm soát ANHK ra độc lập với người khai thác cảng hàng không, sân bay.

Mặt khác, theo hướng dẫn tại điểm 10.3 – Doc 8973/10, mỗi cảng hàng không cần thiết nên thiết lập một ủy ban an ninh hàng không của cảng hàng không. Do vậy:

- Cần thiết lập một ủy ban an ninh hàng không (đồng thời là Ban chỉ huy khẩn nguy ANHK cảng hàng không) của cảng hàng không để xem xét, đánh giá hiệu quả của các biện pháp an ninh phòng ngừa, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tại cảng hàng không trong công tác bảo đảm ANHK và khuyến cáo đối với các biện pháp kiểm soát ANHK đang áp dụng;

- Cần phân định về trách nhiệm của người khai thác cảng hàng không và đơn vị cung cấp dịch vụ ANHK (lực lượng kiểm soát ANHK) cũng như mối quan hệ của hai chủ thể này và các chủ thể có liên quan khác trong bảo đảm ANHK;

- Cần quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đầu tư mua sắm, quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình, phương tiện, trang thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ bảo đảm ANHK;

- Cần sửa đổi đề cương chương trình ANHK cảng hàng không tại Phụ lục số 01, bổ sung đề cương quy chế ANHK của đơn vị cung cấp dich vụ bảo đảm ANHK.

### 2.3. Vấn đề yêu cầu đối với tiêu chuẩn hạ tầng, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, phương tiện… và danh mục trang thiết bị bảo đảm ANHK

Hiện nay, định hướng tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm ANHK đã được xác định mạnh mẽ, đây là chủ trương nhất quán của Nhà nước, phù hợp khuyến cáo của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế và là xu thế tất yếu trong công tác bảo đảm ANHK toàn cầu. Đồng thời, trước cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhiều thế hệ các công nghệ mới liên tục được áp dụng, các thủ đoạn vượt qua các biện pháp an ninh phòng ngừa của đối tượng khủng bố cũng không ngừng được cải tiến. Trong khi đó, các yêu cầu về hạ tầng, trang bị, thiết bị bảo đảm ANHK và yêu cầu về ANHK khi thiết kế, cải tạo, xây dựng các công trình hàng không đã được quy định tại Thông tư 01 còn một số bất cập, hạn chế cần được sửa đổi, bổ sung để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ANHK như: Quy định về các yêu cầu đối với tiêu chuẩn của công trình an ninh hàng không, trang thiết bị an ninh hàng không; chưa có đầy đủ danh mục trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ tối thiểu bảo đảm ANHK tại cảng hàng không, cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không; chưa có đủ yêu cầu đối với tiêu chuẩn về bố trí, sử dụng lực lượng kiểm soát ANHK.

### 2.4. Vấn đề quản lý rủi ro ANHK

Về công tác quản lý rủi ro ANHK quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT được xây dựng trong điều kiện mới tiếp cận hệ thống quản lý rủi ro ANHK theo hướng dẫn của ICAO bản sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 (Doc 8973/8). Do mới tiếp cận nên về mặt nội hàm của một số khái niệm (quản lý rủi ro, đe dọa ANHK, đánh giá đe dọa, đánh giá rủi ro ANHK…), hệ thống tổ chức quản lý rủi ro chưa được cụ thể, rõ ràng, có lúc sử dụng thuật ngữ chưa được chính xác; Thông tư cũng chưa đưa ra nguyên tắc về phương pháp quản lý, đánh giá rủi ro, đe dọa ANHK.

Mặt khác, ICAO cũng đang có sự điều chỉnh quan điểm, cách tiếp cận về quản lý rủi ro, về đe dọa ANHK và một loạt các phương pháp, cách thức đánh giá đang được cải tiến, đổi mới (so sánh giữa Doc 8973/8 và 8973/9 về quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá có sự khác biệt lớn).

Do vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về nguyên tắc quản lý, đánh giá rủi ro, đe dọa ANHK.

### 2.5. Công tác kiểm soát chất lượng ANHK, giám sát viên ANHK

Công tác kiểm soát chất lượng ANHK là bộ phận không thể thiếu để bảo đảm chất lượng công tác ANHK được duy trì thực hiện đúng tiêu chuẩn, hiệu quả, đồng thời có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với diễn biến tình hình, bảo đảm sự cân bằng giữa an ninh, an toàn và chất lượng dịch vụ. Kiểm soát chất lượng ANHK là hệ thống đồng bộ đã được triển khai xây dựng, thực hiện đối với hoạt động hàng không Việt Nam từ lâu. Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện hoạt động kiểm soát chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ, do đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp triển khai, đồng thời Cục HKVN bổ nhiệm một số công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn làm giám sát viên an ninh hàng không. Tuy nhiên hiện nay, qua đánh giá, đội ngũ giám sát viên an ninh hàng không của các cơ quan quản lý Nhà nước còn mỏng, chức năng, nhiệm vụ chưa cụ thể; trách nhiệm chưa rõ ràng. Do vậy, trên thực tế chưa phát huy được hiệu quả trong hoạt động kiểm soát chất lượng.

Do vậy, để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát tốt các hoạt động bảo đảm an ninh hàng không, cần sửa đổi, bổ sung một số quy định theo hướng: Khi bổ nhiệm giám sát viên ANHK cần phân loại lĩnh vực chuyên môn ANHK chuyên sâu, từ đó xây dựng tiêu chí cụ thể đối với giám sát viên ANHK theo từng lĩnh vực tương ứng; bổ nhiệm giám sát viên ANHK theo lĩnh vực chuyên môn và theo địa bàn chuyên trách; quy định trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ của giám sát viên an ninh hàng không với lãnh đạo, quản lý trực tiếp và với đơn vị, địa bàn được giao giám sát.

### 2.6. Niêm phong ANHK

**Theo quy định cũ, thùng đựng hàng hóa sau khi kiểm tra an ninh không cần niêm phong. Tuy nhiên, thời gian gần đây tình hình các hoạt động khủng bố nói chung có nhiều diễn biến phức tạp, các mối đe dọa đang gia tăng, tình trạng buôn lậu vẫn còn xảy ra, đòi hỏi cần có các biện pháp phòng ngừa tương ứng thích hợp. Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế cũng đang triển khai thực hiện kế hoạch toàn cầu nâng cao năng lực bảo đảm an ninh hàng không. Việc niêm phong thùng đụng hàng hóa, kiện hàng rời là một trong số các biện pháp giúp giảm thiểu nguy cơ đối tượng tiếp tay nội bộ trộn lẫn hàng hóa, đồ vật chưa qua kiểm tra an ninh vào hàng hóa, đồ vật đã kiểm tra an ninh để đưa lên tàu bay.**

### 2.7. Khu vực hạn chế

a) Làm rõ khu vực hạn chế sử dụng chung, khu vực hạn chế sử dụng riêng tại cảng hàng không:

Hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT, tại các khu vực hạn chế sử dụng riêng, các doanh nghiệp có thể cấp, sử dụng thẻ kiểm soát an ninh nội bộ, tuy nhiên, chưa có tiêu chí để phân biệt khu vực hạn chế sử dụng riêng và khu vực hạn chế khác dẫn đến còn có bất đồng trong cách hiểu, việc áp dụng thực tế còn vướng mắc.

Mặt khác, trách nhiệm bảo đảm an ninh hàng không ở các khu vực hạn chế dùng chung, trực tiếp phục vụ hành khách, hành lý, hàng hóa và các khu vực hạn chế chỉ có hoạt động riêng của một đơn vị cần quy định rõ ràng.

Do vậy, cần làm rõ khái niệm khu vực hạn chế sử dụng riêng để các cơ quan, đơn vị thuận tiện trong áp dụng các biện pháp bảo đảm ANHK tương ứng với từng khu vực.

b) Quy định lại về khu vực hạn chế của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu do quy định cũ khó hiểu và dùng sai thuật ngữ tên gọi các cơ sở của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; một số công trình quan trọng của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam chưa được thiết lập thành khu vực hạn chế.

c) Một số vị trí, công trình trọng yếu, nguy cơ cao chưa được thiết lập thành khu vực hạn chế như khu vực lắp đặt các thiết bị điều khiển trung tâm của hệ thống kỹ thuật nhà ga, sân bay, kiểm soát cổng cửa ra vào nhà ga, sân bay, quản lý tòa nhà; phòng giám sát an ninh bằng camera; nơi đặt thiết bị điều khiển hệ thống phát thanh, phát hình của cảng hàng không, sân bay; nơi đặt máy chủ hệ thống máy tính phục vụ hoạt động của của cảng hàng không, sân bay.

### 2.8. Quy định nguyên tắc bảo đảm ANHK đối với các sân bay chuyên dùng

Hiện nay, Cảng hàng không Gia Lâm và Cảng hàng không Vũng Tàu do Quân đội quản lý, trực tiếp do hai doanh nghiệp là Công ty Trực thăng miền Bắc và Công ty Trực thăng miền Nam quản lý, khai thác dân dụng; các hoạt động hàng không dân dụng này phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn của hàng không dân dụng, nhưng đồng thời cũng phải tuân thủ các quy định về an ninh, quốc phòng, chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Quốc phòng.

Ngoài ra, trên cả nước đã xuất hiện và có xu hướng phát triển các bãi đáp tàu bay, hoạt động hàng không chung ngày càng phát triển.

Để bảo đảm sự quản lý nhà nước nói chung được chặt chẽ, đồng thời không cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, cần thiết phải quy định một số nguyên tắc đối với các trường hợp nêu trên.

### 2.9. Về áp dụng tăng cường cấp độ bảo đảm an ninh hàng không

*a) Việc đón, tiễn trong thời gian đang áp dụng biện pháp kiểm soát ANHK tăng cường*

Theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT, trong thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát ANHK tăng cường không giải quyết cho các trường hợp đón, tiễn khách tại các khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay, kể cả chuyến bay có chở khách là các đ/c cấp Bộ trưởng, Ủy viên Trung ương Đảng....

Trên thực tế, một số chuyến bay chuyên cơ, hoặc chuyến bay có chở khách là các đ/c cấp Bộ trưởng, Ủy viên Trung ương Đảng... trong thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát ANHK tăng cường thì việc đón, tiễn trong các khu vực hạn chế vẫn cần thiết và không làm tăng nguy cơ rủi ro ANHK.

Do vậy cần sửa đổi quy định về đón, tiễn khách ưu tiên trong thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát ANHK tăng cường.

*b) Về yêu cầu mỗi tàu bay phải có một nhân viên kiểm soát an ninh hàng không làm nhiệm vụ khi áp dụng biện pháp kiểm soát ANHK tăng cường*

Theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT, trong thời gian áp dụng biện pháp kiểm soát ANHK tăng cường,tại mỗi tàu bay đang khai thác phải có một nhân viên kiểm soát an ninh hàng không làm nhiệm vụ.

Trên thực tế, việc bảo đảm ANHK đối với tàu bay thực hiện theo nguyên tắc nhiều lớp, ngoài cùng là hệ thống hàng rào an ninh và các biện pháp tuần tra khu vực hàng rào, kiểm tra an ninh cổng cửa, ra, vào khu bay; tiếp theo là tổ chức các điểm kiểm soát an ninh trong sân đỗ tàu bay theo khu vực; kết hợp với giám sát an ninh hàng không bằng camera và cuối cùng là các biện pháp an ninh đối với tàu bay của hãng hàng không.

Do đó, khi tăng cường bảo đảm an ninh hàng không, đối với tàu bay đang khai thác đỗ tại sân bay chỉ cần áp dụng biện pháp tăng cường nhân viên kiểm soát an ninh hàng không tuần tra liên tục khu vực tàu bay đỗ và kết hợp giám sát an ninh bằng camera liên tục là phù hợp.

### 2.10. Về thẻ, giấy phép kiểm soát ANHK

a) Theo quy định hiện tại, thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có hiệu lực tối đa là 10 ngày. Như vậy, trong một số trường hợp như phục vụ các đoàn khách của các hội nghị quốc tế lớn (kéo dài nhiều ngày), phục vụ thi công sửa chữa, xây mới, các đối tượng đề nghị cấp thẻ ngắn hạn phải liên tục đề nghị cấp thẻ, gây tốn kém và mất thời gian. Do đó, quy định này cần được sửa đổi theo hướng tăng thời giam hiệu lực tối đa của thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn;

b) Quy định hiện hành yêu cầu đối tượng thuộc các doanh nghiệp có hoạt động tại cảng hàng không (điểm a, b khoản 1 Điều 16 - bản hợp nhất) chỉ được xem xét cấp thẻ có giá trị sử dụng dài hạn khi được giao nhiệm vụ làm việc thường xuyên tại cảng hàng không trên 6 tháng liên tục. Quy định này có một số vướng mắc: Khái niệm “làm việc thường xuyên” khó định lượng, có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau; thời hạn trên 6 tháng khó đáp ứng. Do vậy cần sửa nội dung này theo hướng sử dụng thuật ngữ khác thay thế từ “thường xuyên” và giảm thời gian được giao thực hiện nhiệm vụ phù hợp thực tế hơn;

c) Cũng theo các quy định hiện nay, đối tượng được xem xét cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn chỉ bao gồm người có nhiệm vụ đột xuất. Như vậy, trên thực tế nhiều đối tượng khác, mặc dù có công việc cần thiết, hợp lý nhưng cũng không được xem xét cấp thẻ. Do đó, cần mở rộng đối tượng xem xét cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn;

d) Công văn đề nghị cấp thẻ, giấy phép được quy định sử dụng mẫu chung như nhau (Phụ lục V, Thông tư số 01 - bản hợp nhất). Tuy nhiên thực tếmột số cơ quan không dùng mẫu này, ví dụ: Một số cơ quan trung ương thường dùng giấy giới thiệu; các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế thường dùng thể thức văn bản riêng. Do vậy, cần sửa đổi quy định này theo hướng chỉ yêu cầu nội dung cơ bản trong công văn đề nghị (các nội dung có tính bắt buộc để cơ quan cấp thẻ, giấy phép nắm được), còn hình thức, kiểu mẫu công văn do các cơ quan, đơn vị, tổ chức tự quyết định.

### 2.11. Thủ tục hành chính

Triển khai thực hiện Quyết định số 1182/QĐ-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT về Phương án đơn giản hóa TTHC, các thủ tục hành chính theo quy định hiện tại được đơn giản hóa thành phần hồ sơ và giảm bớt thời hạn giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời các thủ tục hành chính có nội dung tương tự nhau nhưng nằm rải rác tại nhiều điều được ghép vào quy định tại một điều (các thủ tục phê duyệt chương trình an ninh cảng hàng không, hãng hàng không Việt Nam và quy chế an ninh hàng không của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại các Điều 5, Điều 6 và Điều 8).

### 2.12. Thống nhất tên gọi đối với hàng rào an ninh, chỉ quy định tiêu chuẩn đối với hàng rào an ninh

Các quy định hiện tại bao gồm nhiều loại hàng rào, tên gọi của các loại hàng rào chưa được sử dụng nhất quán dẫn đến việc thực hiện khó khăn, vướng mắc.

### 2.13. Tài liệu chứng minh hàng hóa trung chuyển, quá cảnh đã qua kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không

Các quy định hiện hành chưa quy định việc hãng hàng không phải có tài liệu chứng minh hàng hóa trung chuyển, quá cảnh đã qua kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không. Do vậy, không có cơ sở để khẳng định hàng hóa trung chuyển, quá cảnh đã kiểm tra soi chiếu an ninh hàng không hay chưa.

### 2.14. Về công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

Hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định đưa một số công trình hàng không vào danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia (Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 05/7/2018). Theo quy định tại Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác các công trình này cần tuân thủ các quy định của pháp luật. Do vậy, cần quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

# II. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

## 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Biện pháp kiểm soát an ninh phòng ngừa, xử lý vụ việc vi phạm an ninh hàng không và đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp;

b) Hệ thống tổ chức bảo đảm an ninh hàng không của ngành hàng không dân dụng;

c) Công trình, trang bị, thiết bị, phương tiện và vũ khí, công cụ hỗ trợ phục vụ bảo đảm an ninh hàng không;

d) Xử lý vụ việc an ninh hàng không, đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp; kiểm soát chất lượng an ninh hàng không; quản lý rủi ro an ninh hàng không;

đ) Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo đảm an ninh hàng không.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam hoặc hoạt động hàng không dân dụng trong vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý;

b) Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động hàng không dân dụng ở nước ngoài nếu pháp luật của nước ngoài không có quy định khác;

c) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng tàu bay công vụ nhằm mục đích dân dụng.

# III. Quá trình soạn thảo

1. Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải, ngày 22/6/2018, Cục Hàng không Việt Nam có Công văn số 2480/CHK-ANHK báo cáo Bộ Giao thông vận tải về đề cương Thông tư thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT về chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.

2. Ngày 02/8/2018, Bộ Giao thông vận tải Công văn số 8492/BGTVT-VT về việc phê duyệt Đề cương chi tiết Thông tư thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT gửi kèm Công văn số 2480/CHK-ANHK.

3. Ngày 06/9/2018, Cục HKVN có Công văn số 3613/CHK-ANHK lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về dự thảo Thông tư, đồng thời đăng tải nội dung dự thảo Thông tư để lấy ý kiến rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Cục HKVN.

4. Cục HKVN đã tổ chức họp đại diện các cơ quan đơn vị trong ngành hàng không, tổ soạn thảo Thông tư và các phòng chuyên môn thuộc Cục HKVN để thống nhất các nội dung trong dự thảo và hồ sơ trình dự thảo.

# IV. Nội dung chủ yếu của Thông tư

Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT có bố cục như sau: phần căn cứ pháp lý, nội dung thông tư (bao gồm 126 điều và 28 phụ lục), chi tiết như sau:

Phần căn cứ pháp lý như sau:

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;*

*Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007;*

*Nghị định số 03/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2011/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ về cung cấp, khai thác, xử lý, sử dụng thông tin về hành khách trước khi nhập cảnh Việt Nam qua đường hàng không;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về an ninh hàng không;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số …. thay thế Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01 tháng 02 năm 2016 quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam.*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Chương trình an ninh, Quy chế an ninh hàng không

Điều 5. Thủ tục phê duyệt Chương trình, quy chế an ninh hàng không của người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không Việt Nam, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

Điều 6. Thủ tục chấp thuận Chương trình an ninh hàng không của hãng hàng không nước ngoài

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Chương trình an ninh, Quy chế an ninh hàng không

Điều 8. Kiểm soát tài liệu an ninh hàng không

Điều 9. Ban chỉ huy khẩn nguy cảng hàng không, sân bay

Chương II BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT AN NINH PHÒNG NGỪA

Mục 1 HỆ THỐNG THẺ, GIẤY PHÉP KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG VÀO VÀ HOẠT ĐỘNG TẠI KHU VỰC HẠN CHẾ

Điều 10. Hệ thống thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Điều 11. Thẩm quyền cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Điều 12. Thời hạn, hiệu lực và mẫu thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Điều 13. Nội dung của thẻ kiểm soát an ninh hàng không

Điều 14. Nội dung của giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Điều 15. Đối tượng, điều kiện, phạm vi cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay

Điều 16. Kiểm tra án tích

Điều 17. Thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không mất giá trị sử dụng và cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Điều 18. Thủ tục cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cục Hàng không Việt Nam

Điều 19. Thủ tục cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cục Hàng không Việt Nam

Điều 20. Thủ tục cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không

Điều 21. Thủ tục cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không

Điều 22. Thủ tục cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của Cảng vụ hàng không

Điều 23. Thủ tục cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 24. Thủ tục cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 25. Thủ tục cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 26. Thủ tục cấp mới giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không, người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 27. Thủ tục cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn của Cảng vụ hàng không, người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 28. Thủ tục cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn của Cảng vụ hàng không, người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 29. Thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng dài hạn cho lực lượng công an và hải quan cửa khẩu tại các cảng hàng không, sân bay quốc tế

Điều 30. Quản lý, lưu trữ hồ sơ thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Điều 31. Thẩm định và giải trình trong việc cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay

Điều 32. Đối tượng, điều kiện, thủ tục cấp và quản lý thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh nội bộ, thẻ nhận dạng tổ bay

Điều 33. Quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

Mục 2 KIỂM SOÁT AN NINH KHU VỰC HẠN CHẾ VÀ KHU VỰC CÔNG CỘNG

Điều 34. Thiết lập khu vực hạn chế

Điều 35. Quy định về việc ra, vào và hoạt động tại khu vực hạn chế

Điều 36. Quy định về việc mang vật phẩm nguy hiểm vào khu vực hạn chế

Điều 37. Điểm kiểm tra an ninh hàng không tại cổng, cửa, lối đi giữa khu vực công cộng và khu vực hạn chế

Điều 38. Giám sát an ninh, tuần tra, canh gác tại khu vực hạn chế

Điều 39. Kiểm tra, giám sát an ninh đối với người, phương tiện, đồ vật khi vào, ra và hoạt động tại khu vực hạn chế mà không phải hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi và đồ vật đưa lên tàu bay

Điều 40. Biển báo, chỉ dẫn tại khu vực công cộng của cảng hàng không, sân bay

Điều 41. Kiểm tra, giám sát an ninh khu vực công cộng của cảng hàng không, sân bay

Điều 42. Bảo đảm an ninh khu vực lân cận cảng hàng không, sân bay

Mục 3. KIỂM TRA, GIÁM SÁT AN NINH TRƯỚC CHUYẾN BAY VẬN CHUYỂN HÀNG KHÔNG THƯƠNG MẠI

Điều 43. Niêm phong an ninh

Điều 44. Kiểm tra, giám sát an ninh đối với hành khách và hành lý xách tay xuất phát

Điều 45. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với hành khách và hành lý xách tay quá cảnh, nối chuyến, tạm dừng nội địa

Điều 46. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với thành viên tổ bay

Điều 47. Kiểm tra an ninh hàng không đối với hành lý ký gửi

Điều 48. Giám sát an ninh hàng không đối với hành lý ký gửi

Điều 49. Vận chuyển đồng bộ hành khách và hành lý

Điều 50. Lưu giữ hành lý thất lạc, hành lý không có người nhận

Điều 51. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với túi ngoại giao, túi lãnh sự

Điều 52. Kiểm tra, giám sát an ninh đối với thành viên tổ bay, hành khách, hành lý, hàng hóa của chuyến bay chuyên cơ

Điều 53. Kiểm tra, giám sát an ninh đối với hàng hóa, bưu gửi vận chuyển trên tàu bay tại cảng hàng không, sân bay

Điều 54. Kiểm tra, giám sát an ninh đối với hàng hóa, bưu gửi tại cơ sở nằm ngoài cảng hàng không

Điều 55. Kiểm tra an ninh hàng không đối với vật phẩm đặc biệt

Điều 56. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với suất ăn

Điều 57. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với đồ vật phục vụ trên tàu bay

Điều 58. Bảo đảm an ninh hàng không đối với nhiên liệu cho tàu bay

Điều 59. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với hành khách là bị can, bị cáo, phạm nhân, người bị trục xuất, dẫn độ, người bị bắt theo quyết định truy nã

Điều 60. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với hành khách bị từ chối nhập cảnh

Điều 61. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với hành khách bị mất khả năng làm chủ hành vi

Điều 62. Quy trình xử lý hành khách gây rối

Điều 63. Từ chối, cấm vận chuyển vì lý do an ninh; kiểm tra trực quan bắt buộc đối với hành khách

Điều 64. Tái kiểm tra an ninh hàng không

Điều 65. Biện pháp xử lý vật phẩm nguy hiểm trong quá trình kiểm tra an ninh hàng không đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi

Điều 66. Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không khu vực cách ly

Mục 4. BẢO ĐẢM AN NINH CHO TÀU BAY VẬN CHUYỂN

Điều 67. Bảo vệ tàu bay tại sân đỗ tàu bay

Điều 68. Kiểm tra an ninh hàng không, lục soát an ninh tàu bay

Điều 69. Bảo vệ buồng lái

Điều 70. Bảo đảm an ninh hàng không trên chuyến bay

Điều 71. Vận chuyển hành khách là bị can, phạm nhân, người bị trục xuất, dẫn độ, người bị bắt theo quyết định truy nã

Điều 72. Vận chuyển vũ khí, dụng cụ chiến tranh, vật liệu phóng xạ và các vật phẩm nguy hiểm khác trên tàu bay

Điều 73. Thủ tục, trình tự tiếp nhận, quản lý, vận chuyển, bàn giao vũ khí, công cụ hỗ trợ

Điều 74. Mang chất lỏng, chất đặc sánh, dung dịch xịt (chất lỏng) theo người và hành lý xách tay đối với chuyến bay quốc tế

Mục 5 BẢO ĐẢM AN NINH CHO HOẠT ĐỘNG HÀNG KHÔNG CHUNG

Điều 75. Bảo đảm an ninh đối với tàu bay hoạt động hàng không chung

Điều 76. Kiểm tra, giám sát an ninh người, đồ vật đưa lên chuyến bay hoạt động hàng không chung

Mục 6 BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG TẠI SÂN BAY CHUYÊN DÙNG CÓ HOẠT ĐỘNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 77. Tổ chức bảo đảm an ninh hàng không tại sân bay chuyên dùng do Bộ Quốc phòng quản lý, khai thác

Điều 78. Sân bay chuyên dùng khác

Mục 7 BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG TĂNG CƯỜNG

Điều 79. Thu thập thông tin về nguy cơ uy hiếp an ninh hàng không

Điều 80. Phạm vi áp dụng kiểm soát an ninh hàng không tăng cường

Điều 81. Các biện pháp kiểm soát an ninh hàng không tăng cường

Mục 8 CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN VỀ HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA VÀ AN NINH HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH HÀNG KHÔNG

Điều 82. Nguyên tắc sử dụng, cung cấp thông tin về nhân thân hành khách, người gửi, người nhận hàng hóa

Điều 83. Bảo vệ hệ thống thông tin chuyên ngành hàng không

Mục 9. KIỂM SOÁT AN NINH NỘI BỘ

Điều 84. Nguyên tắc thực hiện kiểm soát an ninh nội bộ đối với nhân viên hàng không

Điều 85. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm soát an ninh nội bộ

Chương III XỬ LÝ VỤ VIỆC VI PHẠM AN NINH HÀNG KHÔNG VÀ ĐỐI PHÓ VỚI HÀNH VI CAN THIỆP BẤT HỢP PHÁP

Mục 1. XỬ LÝ VỤ VIỆC VI PHẠM AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 86. Nguyên tắc xử lý vi phạm

Điều 87. Trách nhiệm, quy trình xử lý đối với vụ việc vi phạm an ninh hàng không

Điều 88. Giảng bình, rút kinh nghiệm vụ việc vi phạm

MỤC 2 ĐỐI PHÓ VỚI HÀNH VI CAN THIỆP BẤT HỢP PHÁP

Điều 89. Quy định chung

Điều 90. Kế hoạch khẩn nguy

Điều 91. Quản lý thông tin và họp báo

Điều 92. Chế độ báo cáo về đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp

Điều 93. Thông báo cho quốc gia liên quan và báo cáo cho ICAO

Điều 94. Diễn tập đối phó hành vi can thiệp bất hợp pháp

Chương IV HỆ THỐNG TỔ CHỨC BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG CỦA NGÀNH HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 95. Các cơ quan, đơn vị chuyên trách bảo đảm an ninh hàng không của ngành hàng không dân dụng

Điều 96. Lực lượng kiểm soát an ninh hàng không

Điều 97. Nhân viên kiểm soát an ninh hàng không

Điều 98. Đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không

Điều 99. Lực lượng kiểm soát an ninh hàng không của hãng hàng không Việt Nam; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu; doanh nghiệp sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; doanh nghiệp kinh doanh hàng không chung

Điều 100. Cơ quan, tham mưu, giúp việc về an ninh hàng không của các doanh nghiệp hàng không

Điều 101. Cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không

Điều 102. Đánh giá chất lượng nhân viên kiểm soát an ninh hàng không

Chương V CÔNG TRÌNH, TRANG BỊ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VÀ VŨ KHÍ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ PHỤC VỤ BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 103. Yêu cầu an ninh đối với việc thiết kế, xây dựng cảng hàng không, sân bay, công trình hàng không

Điều 104. Các công trình phục vụ bảo đảm an ninh hàng không

Điều 105. Thiết bị, phương tiện bảo đảm an ninh hàng không

Điều 106. Quy định về khai thác, bảo trì thiết bị, phương tiện an ninh hàng không

Điều 107. Quản lý, trang bị, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ

Chương VI QUẢN LÝ RỦI RO AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 108. Quản lý rủi ro về an ninh hàng không

Chương VII KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 109. Hoạt động kiểm tra, khảo sát, thử nghiệm, đánh giá, điều tra an ninh hàng không

Điều 110. Yêu cầu đối với hoạt động, kiểm tra, khảo sát, thử nghiệm, đánh giá, điều tra an ninh hàng không

Điều 111. Thử nghiệm an ninh hàng không

Điều 112. Khắc phục sơ hở, thiếu sót qua kiểm tra, khảo sát, thử nghiệm, đánh giá, điều tra

Điều 113. Quy định về Giám sát viên an ninh hàng không, Giám sát viên an ninh nội bộ và người được cấp Thẻ, Giấy phép của Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia

Điều 114. Công tác báo cáo, thống kê an ninh hàng không

Điều 115. Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu an ninh hàng không

Chương VIII TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 116. Trách nhiệm của Cục Hàng không Việt Nam

Điều 117. Trách nhiệm phối hợp của Cục Hàng không Việt Nam

Điều 118. Trách nhiệm của Cảng vụ hàng không

Điều 119. Trách nhiệm của người khai thác cảng hàng không, sân bay

Điều 120. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không

Điều 121. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không

Điều 122. Trách nhiệm của hãng hàng không, người khai thác tàu bay

Điều 123. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Điều 124. Kinh phí bảo đảm an ninh hàng không

Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 125. Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này

Điều 126. Hiệu lực thi hành

Các Phụ lục

# V. Những vấn đề còn ý kiến khác nhau

## 1. Hãng hàng không VietJet Air

a) Đề nghị không niêm phong thùng, túi đựng đồ vật mang lên tàu bay;

b) Đề nghị không giao người khai thác tàu bay chịu trách nhiệm tổ chức ghi nhận và lưu giữ danh sách người, phương tiện được phép tiếp cận và phục vụ tàu bay.

## 2. Cảng vụ hàng không miền Nam

a) Điểm d khoản 1 Điều 15, đề nghị bổ sung thêm đối tượng “các cơ quan, đơn vị bệnh viện trực thuộc Trung ưng và các bệnh viện trực thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng” được cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn;

b) Điểm b khoản 3 Điều 15: Đề nghị các đối tương xem xét đủ điều kiện cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay dài hạn phải được được cơ quan, tổ chức chủ quản giao nhiệm vụ làm việcít nhất 3 lần/tuần trở lên.

## 3. Cảng vụ hàng không miền Bắc

a) Đề nghị không ủy quyền cho người khai thác cảng hàng không, sân bay cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay;

b) Đề nghị giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay chỉ có hiệu lực tối đa không quá 1 năm;

c) Không quy định một trong số cơ quan có thể cử người giám sát người sử dụng thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không, sân bay có giá trị sử dụng ngắn hạn hoạt động trong khu vực hạn chế thuộc cảng vụ hàng không;

d) Đề nghị bỏ cụm từ “bảo vệ doanh nghiệp” tại khoản 1 Điều 85;

đ) Đề nghị bỏ quy định về thẻ Ủy ban An ninh hàng không.

# VI. Những vấn đề cần xin ý kiến

1. Tại Thông báo kết luận số182/TB-BGTVT ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo “Chú trọng công tác tuyển dụng người lao động, đặc biệt là đối tượng tuyển dụng làm công tác an ninh (ưu tiên các đối tượng trong lực lượng trong quân đội, công an đã giải ngũ); tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cán bộ, nhân viên hàng không để tiến tới xây dựng lực lượng cán bộ chính quy, chuyên nghiệp”.

Tuy nhiên, quá trình họp, xây dựng dự thảo Thông tư, sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, Cục HKVN thấy rằng không nên quy định có ưu tiên khi tuyển dụng để bảo đảm mọi thành phần đủ tiêu chuẩn đều có thể đăng ký tham dự tuyển dụng. Do đó Cục HKVN dự thảo giữ nguyên quy định cũ.

2. Về thẻ của thành viên Ủy ban an ninh hàng không quốc gia:

Thành viên Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia hiện sử dụng thẻ của thành viên để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh hàng không quốc gia tại các cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không. Do vậy Cục HKVN đề xuất dự thảo giữ nguyên quy định cũ tại Điều 112.

3. Về giấy tờ hành khách sử dụng đi tàu bay:

Các quy định về giấy tờ đi tàu bay hiện chưa phát sinh vấn đề lớn. Việc giảm bớt giấy tờ đi tàu bay theo quy định của ICAO sẽ được thực hiện sau. Trước mắt giữ nguyên quy định cũ tại Thông tư số 01.

Mặt khác, nếu giảm bớt các loại giấy tờ đi tàu bay thì cần phải đánh giá kỹ lưỡng tác động xã hội và cần làm tốt công tác truyền thông.

Trên đây là Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, chỉ đạo và quyết định.

Trân trọng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên; - Vụ Vận tải, Vụ Pháp chế - Bộ GTVT (để b/c);- PCT Đinh Việt Sơn;- Tcty Cảng HKVN-CTCP;- Tcty Hàng không Việt Nam-CTCP;- Tcty Quản lý bay VN;- Các CVHK miền Bắc, Trung, Nam;- Các Phòng: PC, QLC, TTHK;- Lưu: VT, ANHK (Tuan.15b). | **CỤC TRƯỞNG****Đinh Việt Thắng** |